

NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP LƯƠNG SON, TỈNH HÒA BÌNH

Luu Thị Thảo*

Trường Đại học Lâm nghiệp

TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư địa phương đối với sự phát triển của khu công nghiệp Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Trong nghiên cứu này, chúng tôi khảo sát 180 chủ hộ gia đình sinh sống quanh khu công nghiệp Lương Sơn và sử dụng phương pháp kiểm định thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA) và phân tích hồi quy đa biến để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của người dân địa phương đối với khu công nghiệp Lương Sơn. Kết quả nghiên cứu phát hiện có 6 nhóm nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư địa phương là: “Thu nhập”; “Cơ sở hạ tầng”; “Đất đai, nhà ở”; “Việc làm”; “Chính quyền địa phương”; “Môi trường tự nhiên”. Từ kết quả này, bài viết đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với khu công nghiệp Lương Sơn.

Từ khóa: Cộng đồng dân cư; Cronbach's Alpha; Khu công nghiệp; phân tích hồi quy đa biến; phân tích nhân tố khám phá.

MỞ ĐẦU

Cùng với sự nghiệp đổi mới toàn diện nền kinh tế, quá trình hình thành và phát triển các khu công nghiệp (KCN) đã tạo ra một hệ thống kết cấu hạ tầng mới hiện đại, góp phần mở rộng nhanh chóng nguồn vốn, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm và tạo thêm thu nhập cho người dân. KCN là một địa điểm quan trọng để thu hút vốn đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài, tập trung các doanh nghiệp công nghiệp vào một khu vực, tạo việc làm và thu nhập cho cộng đồng dân cư địa phương. KCN là địa bàn để tiếp nhận chuyển giao công nghệ hiện đại và phương pháp quản lý tiên tiến của các nước phát triển, góp phần chuyển đổi cơ cấu theo hướng hiện đại, hợp lý và hiệu quả. Trước đây, đã có nhiều công trình nghiên cứu về hiệu quả kinh tế của các KCN, tuy nhiên tác động của các KCN đối với việc nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng dân cư chưa được chú ý một cách đầy đủ [1]. Do đó nhận diện các tác động của KCN đối với chất lượng cuộc sống của cộng đồng dân cư địa phương một cách khoa học đang là thách thức cho các nhà quản lý tại KCN Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Khu công nghiệp Lương Sơn có diện tích 82,9 ha,

nằm trên địa bàn huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, là KCN quy mô lớn, hoạt động trong nhiều năm nay. Đời sống người dân kể từ khi KCN đi vào hoạt động đã có nhiều mặt ổn định và phát triển tốt. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều người dân bị thu hồi đất đang gặp khó khăn như việc làm, thu nhập không ổn định... Để phát triển công nghiệp toàn tỉnh nói chung và KCN Lương Sơn nói riêng theo hướng bền vững, vấn đề tạo công ăn việc làm, ổn định sinh kế cho người dân tại KCN là một thách thức đối với các ngành chức năng của Huyện. Xuất phát từ những vấn đề trong thực tiễn nêu trên, nghiên cứu này được tiến hành nhằm tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư địa phương đối với sự phát triển của KCN Lương Sơn - Hòa Bình từ đó đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao mức độ hài lòng của cư dân địa phương đối với sự phát triển của KCN.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mô hình lý thuyết về các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư

Có nhiều nghiên cứu về việc xác định các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư đối với sự phát triển của KCN, tổng hợp các nghiên cứu này được thể hiện ở bảng 1.

* Tel:0977365696, Email:luuthao.vfu@gmail.com

Bảng 1. Tổng hợp các nghiên cứu về nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư

STT	Tác giả	Nhân tố ảnh hưởng
01	(Davies, 1945);(Jesser, 1967); (Filkins và cộng sự, 2000); (Ladewig & McCann, 1980)	Đặc điểm cá nhân: Tuổi; giới tính chủ hộ; nhận thức và kinh nghiệm cá nhân; quy mô hộ gia đình; nghề nghiệp; số năm sống tại địa phương; số năm đi học/ trình độ giáo dục; đối tượng kiếm thu nhập chính trong gia đình; người nhập cư/người địa phương [2],[3],[4],[5] Thu nhập: Thu nhập; cơ hội tìm kiếm thu nhập cao hơn; khả năng sinh kế ở địa phương; đảm bảo tài chính khi nghỉ hưu/về già
02	(Ladewig & McCann, 1980); (Brown, 1993); (Stinner & Van Loon, 1992); (Filkins và cộng sự, 2000)	Việc làm: Cơ hội tìm kiếm việc làm cho bản thân; sự đảm bảo/ổn định về việc làm; cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp; việc làm cho phụ nữ; việc làm cho người lớn tuổi; việc làm cho người nhỏ tuổi; việc làm cho người kém may mắn [4], [5],[6],[7] Đất đai – nhà ở: Thu hồi đất đai; đền bù giải toả; việc làm liên quan đến đất nông nghiệp và sử dụng đất.
03	(Ladewig & McCann, 1980; Stinner & Van Loon, 1992)	Chính quyền địa phương: Hoạt động của chính quyền địa phương; vai trò của chính quyền địa phương trong giải quyết ô nhiễm; thông tin đến người dân; có trách nhiệm quan tâm đến các nhu cầu của cộng đồng; ra quyết định có sự tham gia của người dân; chính quyền địa phương thân thiện hay không thân thiện...[5],[7]
04	(Nurick & Johnson, 1998); (Ladewig & McCann, 1980; Stinner & Van Loon, 1992)	Môi trường tự nhiên: Cảnh quan môi trường sạch đẹp, an toàn; khí hậu, không khí; nguồn nước; đất đai; chất thải, rác thải; tiếng động, tiếng ồn [5],[7]
05	Johnson & Knop, 1970	Cơ sở hạ tầng: Chất lượng đường sá và hệ thống giao thông; điện; nước... [8]
06	(Johnson & Knop, 1970); (Filkins và cộng sự, 2000);	Dịch vụ tiện ích công: Giao thông và phương tiện di chuyển; truyền thông và liên lạc; hệ thống mua bán lẻ, mua sắm và ăn uống; hệ thống xử lý rác thải rắn; y tế, chăm sóc sức khỏe; giáo dục; trường học; trợ giúp pháp luật [4], [8]
07	(Nurick & Johnson, 1998)	Sức khỏe: Ô nhiễm không khí; tiếng ồn; chất thải; các loại bệnh [5]
08	(Brown, 1993); (Filkins và cộng sự, 2000).	Tính gắn kết xã hội: Cơ hội phát triển các mối quan hệ cá nhân; có sự tương trợ, giúp đỡ từ những người khác trong lúc khó khăn; có sự hợp tác của dân cư trong việc giải quyết các vấn đề địa phương; mức độ tham gia của người dân vào các hoạt động của cộng đồng, xã hội; cộng đồng thân thiện hay không thân thiện, đáng tin cậy hay không đáng tin cậy [4], [6]

Dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn của các công trình nghiên cứu trước đây và điều kiện đặc thù của cộng đồng dân cư địa phương tại KCN Lương Sơn – Hòa Bình có thể nhận diện 9 nhóm nhân tố tiềm năng tác động đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư: Thu nhập; Việc làm; Đất đai, nhà ở; Chính quyền địa phương; Môi trường tự nhiên; Cơ sở hạ tầng; Dịch vụ tiện ích công; Sức khỏe; Tính gắn kết xã hội.

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chọn mẫu nghiên cứu

Dung lượng mẫu chính thức: Phương pháp phân tích dữ liệu chính thức được sử dụng cho nghiên cứu này là phân tích nhân tố khám phá (EFA). Theo Hair và cộng sự (2010) với tối thiểu là 5 quan sát cho một tham số ước lượng [9]. Mô hình nghiên cứu đa nhóm này có 35 tham số cần ước lượng thì dung lượng mẫu tối thiểu là: $n \geq 5 \times 35 = 175$; Trong nghiên cứu này, dung lượng mẫu được chọn là 180 quan sát đảm bảo yêu cầu đặt ra. Phần mềm IBM SPSS 23.0 được sử dụng cho việc xử lý số liệu thống kê thu thập được.

Phương pháp chọn mẫu: Nghiên cứu áp dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng.

Phương pháp thu thập số liệu

- Thông tin thứ cấp được thu thập từ các nguồn tài liệu đã công bố như sách, báo, tạp chí, các báo cáo tổng kết của xã bị thu hồi đất làm KCN Lương Sơn, Chi cục Thống kê huyện Lương Sơn, Công ty Cổ phần Bất động sản An Thịnh, Hoà Bình (chủ đầu tư KCN Lương Sơn)...

- Thông tin sơ cấp được thu thập thông qua phương pháp phỏng vấn trực tiếp theo các phiếu phỏng vấn chuẩn bị sẵn. Nghiên cứu chính thức được thực hiện bằng phương pháp định lượng thông qua phát phiếu phỏng vấn với dung lượng mẫu khảo sát là 180. Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert với 5 mức độ: (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Ít khi đồng ý; (3): Phân vân; (4): Đồng ý; (5): Rất đồng ý. Mô hình phân tích bao gồm 9 nhóm thang đo tiềm năng (với tổng số 35 biến quan sát) ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của người dân quanh KCN Lương Sơn bao gồm: **Thu nhập (TN):** Tình trạng thu nhập của gia đình hiện nay là khá ổn (TN1), Thu nhập của gia đình cao hơn rất nhiều (TN2), Cơ hội để tìm kiếm, nâng cao thu nhập tại địa phương là khá nhiều (TN3); **Việc làm (VL):** Việc làm của các thành viên trong gia đình đã thay đổi rất nhiều (VL1), Cơ hội tìm kiếm việc làm của các thành viên trong gia đình là rất nhiều (VL2), Cơ hội tìm kiếm việc làm cho phụ nữ tại địa phương hiện nay là rất nhiều (VL3); **Cơ sở hạ tầng (CSHT):** Hệ thống đường giao thông rộng rãi hơn rất nhiều (CSHT1), Hệ thống chiếu sáng đường giao thông, vỉa hè tốt hơn rất nhiều (CSHT2), Khả năng tiếp cận và sử dụng điện thoại, Internet, truyền hình cáp là thuận tiện (CSHT3), Bệnh viện, cơ sở y tế được xây dựng nhiều hơn so với trước đây (CSHT4); **Môi trường (MT):** Không khí ít bị ô nhiễm nghiêm trọng bởi khói bụi và mùi hôi (MT1), Nguồn nước sinh hoạt ít bị ô nhiễm nghiêm trọng (MT2), Ít bị ô nhiễm nghiêm trọng bởi tiếng ồn (MT3), Đất đai ít bị ô nhiễm do chất thải, rác thải từ KCN MT4),

Tình hình xử lý rác thải, chất thải, nước thải từ KCN được cải thiện, giảm thiểu ô nhiễm môi trường (MT5); **Chính quyền địa phương (CQ):** Chính quyền tiên bộ (giải quyết công việc có quy trình, khoa học, nhanh chóng,...) (CQ1), Chính quyền thân thiện (thái độ niềm nở, sẵn sàng phục vụ, cởi mở, thân ái,...) (CQ2); Cung cấp thông tin chính sách đầy đủ, kịp thời đến người dân (CQ3), Ra quyết định có sự tham gia bàn bạc với cộng đồng dân cư (CQ4); **Đất đai, nhà ở (DD):** Quy hoạch xây dựng khu công nghiệp tại địa phương như hiện nay là hợp lí (DD1), Hài lòng với quy hoạch đất ở khu dân cư tại địa phương như hiện nay (DD2), hài lòng với mức giá đền bù, giải tỏa (DD3), Giá mua bán nhà tại địa phương hiện nay là quá cao (DD4); **Dịch vụ tiện ích công cộng (DV):** Hệ thống xe buýt đáp ứng được rất nhiều nhu cầu đi lại của người dân (DV1), Dịch vụ thông tin, truyền thông ở địa phương hiện nay là thuận tiện và phổ biến (DV2), Hệ thống dịch vụ thương mại (chợ, siêu thị,...) ở địa phương hiện nay đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người dân (DV3), Hệ thống dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe ở địa phương hiện nay là rất tốt (DV4); **Sức khỏe (SK):** Ô nhiễm khói bụi, mùi hôi trong không khí ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người dân (SK1), Ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người dân (SK2), Ô nhiễm tiếng ồn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người dân (SK3), Ô nhiễm rác thải, chất thải, nước thải từ KCN ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người dân (SK4), Khả năng dễ mắc các bệnh (về hô hấp, mắt ngủ, nhức đầu, bệnh ngoài da,...) ngày càng tăng (SK5); **Tính gắn kết xã hội (GK):** Ông/Bà nhận được nhiều sự tương trợ, giúp đỡ từ láng giềng khi gặp khó khăn (GK1), Gia đình Ông/Bà tham gia tích cực các hoạt động xã hội, đoàn thể tại địa phương (GK2), Cộng đồng dân cư nơi Ông/Bà đang sinh sống là rất thân thiện (GK3). **Mức độ hài lòng chung (SAT):** Sự hình thành khu công nghiệp có tác động tích cực đến kinh tế và mọi mặt trong đời sống của gia đình Ông/Bà (SAT1),

Ông/Bà tin rằng tác động tiêu cực của KCN (ô nhiễm, bệnh tật, an ninh trật tự,...) đến cộng đồng sẽ được cải thiện tốt hơn (SAT2), Nhìn chung Ông/Bà hài lòng với sự phát triển của KCN Lương Sơn hiện nay (SAT3).

Phương pháp tổng hợp, xử lý và phân tích số liệu

Nghiên cứu sử dụng phần mềm phân tích thống kê IBM SPSS Statistics 23 để xử lý số liệu, trình tự các bước thực hiện như sau:

Bước 1: Đánh giá chất lượng thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha: Để đánh giá sơ bộ thang đo ta đánh giá độ tin cậy của thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha. Theo Nguyễn Đình Thọ và Nguyễn Thị Mai Trang (2010) các biến có hệ số tương quan biến - tổng (corrected item - total correlation) nhỏ hơn 0,3 sẽ bị loại và theo Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, (2008) tiêu chuẩn chọn thang đo khi nó có độ tin cậy Cronbach's Alpha từ 0,6 trở lên, đối với nghiên cứu này thì các biến có hệ số tương quan biến tổng (Corrected Item-Total correlation) nhỏ hơn 0,3 và thành phần thang đo có hệ số Cronbach's Alpha nhỏ hơn 0,6 được xem xét loại.

Bước 2: Phân tích nhân tố khám phá EFA: Phân tích nhân tố khám phá EFA được sử dụng để xác định giá trị hội tụ, giá trị phân biệt và thu gọn các tham số ước lượng cho các nhóm biến. Kiểm định Barlett được dùng để xem xét ma trận tương quan có phải là ma trận đơn vị hay không. Kiểm định Barlett có ý nghĩa thống kê khi Sig. < 0,05; chứng tỏ các biến quan sát có tương quan với nhau trong tổng thể. Phương pháp này chỉ được sử dụng khi hệ số KMO (Kaiser-Meyer-Olkin) có giá trị từ 0,5 trở lên. Nếu KMO < 0,5 thì phân tích nhân tố không thích hợp với dữ liệu [10]. Trong bước này các biến có hệ số tải nhân tố (factor loading) nhỏ hơn 0,5 sẽ tiếp tục bị loại. Phương pháp trích hệ số sử dụng là phương pháp trích nhân tố Principal Component với phép quay Varimax, điểm dừng khi trích các yếu tố có Eigenvalue lớn hơn hoặc bằng 1. Thang đo được chấp nhận

khi tổng phương sai trích bằng hoặc lớn hơn 50% [11]. Sau khi loại các biến không phù hợp, được tiến hành để kiểm tra lại độ phù hợp của các biến, đồng thời kiểm định Cronbach's Alpha được thực hiện lại trên các nhóm biến có sự hiệu chỉnh để khẳng định lại độ tin cậy của thang đo.

Bước 3: Phân tích hồi qui và kiểm định giả thuyết: Theo Cooper và Schindler (2006), hồi qui tuyến tính bội thường được dùng để kiểm định và giải thích lý thuyết nhân quả. Khi đảm bảo độ tin cậy về thang đo, phân tích hồi qui sử dụng để kiểm định giả thuyết có hay không sự ảnh hưởng của các nhân tố đến mức độ hài lòng. Và để đảm bảo mô hình hồi qui phù hợp sẽ tiến hành kiểm định các giả thuyết: Không có hiện tượng đa cộng tuyến thông qua hệ số phương sai phóng đại VIF; Phương sai của phần dư không đổi (đồ thị phân tán Scatterplot); Các phần dư có phân phối chuẩn (Biểu đồ tần suất Histogram và P-P plot); Không có hiện tượng tương quan giữa các phần dư (kiểm định Durbin-Watson).

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Kiểm định chất lượng thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha

Qua kết quả kiểm định chất lượng thang đo cho thấy có 7 thang đo đảm bảo hệ số Cronbach Alpha của tổng thể lớn hơn 0,6 và 3 thang đo có hệ số Cronbach Alpha của tổng thể nhỏ hơn 0,6 (bao gồm: thang đo Dịch vụ tiện ích công cộng, Sức khỏe, Tính gắn kết xã hội). Như vậy hệ thống thang đo được xây dựng còn lại 7 thang đo đảm bảo chất lượng tốt với 26 biến số đặc trưng.

Kết quả phân tích nhân tố khám phá - EFA

Kiểm định tính thích hợp của EFA: Trong Bảng 2 ta có KMO=0,731 thỏa mãn điều kiện $0,5 < \text{KMO} < 1$, như vậy phân tích nhân tố khám phá là thích hợp cho dữ liệu thực tế

Kiểm định tương quan của các biến quan sát trong thước đo đại diện: Trong Bảng 2 ta thấy kiểm định Bartlett có mức ý nghĩa Sig. < 0,05, như vậy các biến quan sát có tương quan tuyến tính với nhân tố đại diện.

Bảng 2. Kiểm định KMO và Bartlett's Test

Hệ số KMO		0,731
Kiểm định Bartlett's	Giá trị χ^2 (Approx. Chi-Square)	2316,583
	Bậc tự do (df)	253,000
	Mức ý nghĩa (Sig.)	0,000

Kết quả của mô hình

Các biến đưa vào mô hình đều có hệ số tải nhân tố (Factor loading) lớn hơn 0,55 (vì quy mô cỡ mẫu nằm trong khoảng 100-350). Có 6 nhân tố đại diện cho sự ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư đối với sự phát triển của KCN Lương Sơn sắp xếp như sau: Nhân tố 1 (Component 1) bao gồm các biến của thang đo “Cơ sở hạ tầng”, bao gồm các biến: CSHT1, CSHT2, CSHT3, MT1, CSHT5. Nhân tố 2 (Component 2) bao gồm các biến của thang đo “Đất đai, nhà ở”, bao gồm các biến: DD1, DD2, DD3, DD4. Nhân tố 3 (Component 3) bao gồm các biến của thang đo “Chính quyền địa phương”, bao gồm các biến: CQ1, CQ2, CQ3, CQ4. Nhân tố 4 (Component 4) bao gồm các biến của thang đo “Thu nhập”, bao gồm các biến: TN3, TN4, TN5, TN6. Nhân tố 5 (Component 5) bao gồm các biến của thang đo “Môi trường tự nhiên”, bao gồm các biến: MT3, MT4, MT5. Nhân tố 6 (Component 6) bao gồm các biến của thang đo “Việc làm”, bao gồm các biến: VL1, VL2, VL3. Như vậy, qua kiểm định chất lượng thang đo và kiểm định của mô hình EFA, nhận diện có 6 thang đo đại diện

cho các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư tại KCN Lương Sơn và 1 thang đo đại diện cho độ hài lòng chung của cộng đồng dân cư .

Phân tích hồi qui đa biến

Để nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư đối với sự phát triển của KCN Lương Sơn, mô hình tương quan tổng thể có dạng:

$$SAT = f(\text{CSHT}, \text{DD}, \text{CQ}, \text{TN}, \text{MT}, \text{VL})$$

Trong đó: SAT: Biến phụ thuộc; CSHT, DD, CQ, TN, MT, VL: Biến độc lập. Việc xem xét trong các trọng các yếu tố CSHT, DD, CQ, TN, MT, VL, yếu tố nào thật sự tác động đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư đối với KCN Lương Sơn một cách trực tiếp sẽ thực hiện được bằng phương trình hồi qui tuyến tính.

$$SAT = \beta_0 + \beta_1 \text{CSHT} + \beta_2 \text{DD} + \beta_3 \text{CQ} + \beta_4 \text{TN} + \beta_5 \text{MT} + \beta_6 \text{VL}$$

Trong đó, các biến đưa vào phân tích hồi qui được xác định bằng cách tính điểm của các nhân tố (Factor score). Trong bảng 3, R^2 hiệu chỉnh 0,513. Như vậy, 51,3% sự thay đổi về sự hài lòng của cộng đồng dân cư địa phương đối với KCN Lương Sơn được giải thích bởi các biến độc lập của mô hình. Kết quả ở Bảng 3 cho thấy hệ số phóng đại phương sai (VIF) đều nhỏ hơn 10. Như vậy các biến độc lập không có tương quan với nhau. Không có hiện tượng đa cộng tuyến của các biến độc lập.

Bảng 3. Tóm tắt mô hình (Model Summary)

Biến độc lập	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa (B)	Giá trị t	Mức ý nghĩa thống kê (Sig.)	VIF	Hệ số hồi quy chuẩn hóa (Beta)	Giá trị tuyệt đối của Beta	Mức độ đóng góp của các biến	Tầm quan trọng của các
Hằng số (Constant)	-5,94E-16	0,000	1,000					
CSHT	0,251***	4,129	0,000	1,000	0,251	0,251	16,64	2
DD	0,248***	4,080	0,000	1,000	0,248	0,248	16,45	3
CQ	0,138**	2,270	0,025	1,000	0,138	0,138	9,15	5
TN	0,558***	9,176	0,000	1,000	0,558	0,558	37,00	1
MT	0,112*	1,834	0,069	1,000	0,112	0,112	7,43	6
VL	0,201***	3,301	0,001	1,000	0,201	0,201	13,33	4
Tổng						1,508	100	

Biến số phụ thuộc: SAT – Mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư

Dung lượng mẫu quan sát	180
F	22,884 ***
Hệ số R ²	0,508
Hệ số R ² hiệu chỉnh	0,486
Giá trị Durbin Watson	2,031

Ghi chú: *** Mức ý nghĩa < 0,01, ** Mức ý nghĩa < 0,05; * Mức ý nghĩa < 0,10 (Kiểm định 2 phía)

Cột mức ý nghĩa thống kê (cột Sig.) ở Bảng 3 cho thấy các biến trừ CSHT, DD, TN, VL đều có mức ý nghĩa thống kê < 0,01 nên những biến này có ảnh hưởng đáng kể đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư với độ tin cậy 99%. Biến CQ có mức ý nghĩa thống kê < 0,05 nên biến này có ảnh hưởng đáng kể đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư với độ tin cậy 95%. Biến MT có mức ý nghĩa thống kê < 0,1 nên biến này có ảnh hưởng đáng kể đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư với độ tin cậy 90%. Từ kết quả phân tích trên bảng 3 ta thu được mô hình hồi quy sau:

$$\text{SAT} = -5,94\text{E-}16 + 0,251\text{CSHT} + 0,248\text{DD} + 0,138\text{CQ} + 0,558\text{TN} + 0,112\text{MT} + 0,201\text{VL}$$

Thảo luận kết quả của mô hình hồi qui

Các biến CSHT, DD, CQ, TN, MT và VL đều có quan hệ cùng chiều với biến mức độ hài lòng (SAT). Để xác định mức độ ảnh hưởng của các biến số độc lập ta xác định hệ số hồi qui chuẩn hóa. Các hệ số hồi qui đã chuẩn hóa có thể chuyển đổi dưới dạng tỷ lệ phần trăm được thể hiện trong Bảng 3. Qua kết quả Bảng 3 ta thấy thứ tự tầm quan trọng của các biến ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư như sau: cao nhất là “Thu nhập”; tiếp đến là “Cơ sở hạ tầng”; “Đất đai, nhà ở”; “Việc làm”; “Chính quyền địa phương”; và thấp nhất là “Môi trường tự nhiên”.

Một số gợi ý chính sách

Từ những kết quả nghiên cứu đạt được, các chính sách sau đây nên được quan tâm trong việc hướng đến xây dựng một cộng đồng bền

vững tại địa phương: *Thứ nhất*, giải quyết vấn đề việc làm và thu nhập, đặc biệt cần có chính sách ưu tiên dạy nghề cho phụ nữ, đào tạo và giới thiệu việc làm cho những hộ thuộc dạng nghèo và cận nghèo. Cần có chính sách ràng buộc chủ đầu tư khi thu hồi đất thực hiện dự án, khi tuyển dụng phải ưu tiên tuyển dụng lao động của những hộ dân bị thu hồi đất. *Thứ hai*, Chính quyền địa phương cần quan tâm giải quyết các vấn đề về cơ sở hạ tầng: điện, nước sạch cho sinh hoạt, trường học, trạm y tế, hệ thống giao thông nông thôn, cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường xung quanh các KCN, thông tin đầy đủ các chính sách đến các hộ dân, trước khi thực thi công trình công cộng cần có sự bàn bạc và thống nhất với người dân. *Thứ ba*, Để đảm bảo môi trường sống cho các hộ dân sau thu hồi đất được tốt hơn, trong công tác quy hoạch xây dựng các KCN, Ban quản lý KCN huyện nên ưu tiên dành quỹ đất để xây dựng trường học, bệnh viện. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cần có vai trò chủ đạo trong công tác xây dựng trường học, bệnh viện và cần có sự đóng góp trách nhiệm của các công ty, doanh nghiệp hoạt động trong KCN với chính quyền địa phương. Cần thực hiện công tác quy hoạch vị trí khu vực tái định cư đối với những hộ dân bị thu hồi đất nhằm hạn chế tác động môi trường KCN ảnh hưởng sức khỏe và ổn định sinh kế hộ dân sau thu hồi đất. *Thứ tư*, Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật KCN và hạ tầng xã hội ngoài hàng rào khu công nghiệp. Đặc biệt chú ý đến việc đầu tư xây dựng hạ tầng xã hội ngoài hàng rào KCN (như: nhà ở của công nhân, trường học, bệnh viện, khu vui chơi) vừa đáp ứng phục vụ nhu cầu cho người lao động trong khu công nghiệp, vừa tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho những người bị thu hồi đất mà không đủ điều kiện lao động trong các KCN. *Cuối cùng*, cần chú trọng đến vấn đề kết hợp quy hoạch đầu tư KCN với quy hoạch đầu tư đô thị, khu dân cư và các dịch vụ khác. Khi phê duyệt dự án quy hoạch KCN cần xem xét nhiều mặt như: Quy hoạch diện tích đất đủ để

xây dựng cơ sở hạ tầng, khu nhà ở cho người lao động, quy hoạch hệ thống xử lý nước thải, rác thải và các dịch vụ khác kèm theo để phục vụ KCN. Quy hoạch khu đô thị, khu dân cư, khu du lịch... không nhất thiết đi liền với từng KCN, mà có thể liên kết phục vụ cho nhiều KCN trên cùng một địa bàn hoặc mở rộng ra ngoài phạm vi một huyện. Cần xây dựng cảng thông quan nội địa (ICD) để tạo điều kiện hơn nữa cho những doanh nghiệp XNK trong và ngoài KCN.

KẾT LUẬN

Việc nghiên cứu các nhân tố tác động đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư đối với sự phát triển của KCN Lương Sơn là rất cấp thiết và là cơ sở giúp ban quản lý KCN, công ty Cổ phần Bất động sản An Thịnh đề xuất được các giải pháp góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân sống quanh KCN. Nghiên cứu này có mục tiêu xây dựng và kiểm định mô hình biểu thị mối quan hệ giữa các nhân tố ảnh hưởng và mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư đối với sự phát triển của KCN Lương Sơn. Để đạt mục tiêu nghiên cứu trên, đề tài nghiên cứu đã khảo sát bằng phiếu khảo sát cho 180 chủ hộ và đã sử dụng mô hình phân tích nhân tố khám phá và đã xác định được 6 nhân tố ảnh hưởng đáng kể đến mức độ hài lòng của cư dân địa phương đối với sự phát triển của KCN Lương Sơn, lần lượt là: (1) Thu nhập, (2) cơ sở hạ tầng, (3) đất đai, nhà ở, (4) việc làm, (5) Chính quyền địa phương, (6) Môi trường tự nhiên. Trên cơ sở các nhân tố ảnh hưởng, một số giải pháp cũng đã được đề xuất nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự

phát triển của KCN Lương Sơn, thứ tự ưu tiên của các giải pháp theo mức độ ảnh hưởng của các nhân tố. Những giải pháp này có thể góp phần hỗ trợ cho việc thực hiện các chính sách, chiến lược phát triển của KCN Lương Sơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đình Phi Hồ (2012), *Phương pháp nghiên cứu định lượng và những nghiên cứu thực tiễn trong kinh tế phát triển nông nghiệp*, Nxb Phương Đông.
- Vernon Davies (1945), Development of a scale to rate attitude of community satisfaction, *Rural Sociology*. 10(3), tr. 246-255.
- Clinton J Jesser (1967), Community satisfaction patterns of professionals in rural areas, *Rural Sociology*. 32(1), tr. 56-69.
- Rebecca Filkins, John C Allen và Sam Cordes (2000), Predicting community satisfaction among rural residents: An integrative model, *Rural Sociology*. 65(1), tr. 72-86.
- Howard Ladewig và Glenn C McCann (1980), Community satisfaction: Theory and measurement, *Rural Sociology*. 45(1), tr. 110-131.
- Ralph B Brown (1993), Rural Community Satisfaction and Attachment in Mass Consumer Society 1, *Rural sociology*. 58(3), tr. 387-403.
- William F Stinner và Mollie Van Loon (1992), Community size preference status, community satisfaction and migration intentions, *Population and Environment*. 14(2), tr. 177-195.
- Ronald L Johnson và Edward Knop (1970), Rural-urban differentials in community satisfaction, *Rural Sociology*. 35(4), tr. 544-548.
- JF Hair và các cộng sự (2010), *Multivariate data analysis: A global perspective*, New Jersey: Pearson Prentice Hall.
- Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nxb Hồng Đức.
- Nguyễn Đình Thọ và Nguyễn Thị Mai Trang (2007), *Nghiên cứu khoa học Marketing-Ứng dụng mô hình cấu trúc tuyến tính SEM trong quản trị kinh doanh*, Nxb TP. Hồ Chí Minh.

SUMMARY
**FACTORS AFFECTING THE COMMUNITY'S SATISFACTION
FOR THE DEVELOPMENT OF LUONG SON INDUSTRIAL ZONE,
HOA BINH PROVINCE**

Luu Thi Thao*

Vietnam National University of Forestry

This study aims to identify key factors significantly affecting people's satisfaction in Luong Son Industrial Zone in Hoa Binh province. In this research, we surveyed 180 direct householders living around Luong Son Industrial Zone and used the testing method with Cronbach's Alpha coefficient, exploratory factor analysis (EFA) and multivariate regression analysis to identify the factors affecting people's satisfaction to Luong Son Industrial Zone. The results indicated 6 groups of factors affecting people's satisfaction such Income; infrastructure; land, house; job; local government; natural environment. From these findings, the article proposes some recommendations to local managers, with the aim of improving the satisfaction of citizens living around Luong Son Industrial Zone.

Keywords: *Cronbach's alpha; exploratory factor analysis; Industrial zone; multivariate regression analysis; residential communities.*

Ngày nhận bài: 24/7/2018; Ngày phản biện: 17/8/2018; Ngày duyệt đăng: 28/9/2018

* Tel:0977365696, Email:luuthao.vfu@gmail.com